

1. Căn cứ vào khả năng làm “tăng giá trị”, tư bản được chia thành:

Tư bản cố định và tư bản lưu động.

Tư bản bất biến và tư bản khả biến. \*

Tư bản sử dụng và tư bản tiêu dùng

Tư bản cá biệt và tư bản xã hội

2. Kinh tế thị trường là:

Kiểu tổ chức kinh tế tiến bộ của loài người

Đối lập với nền kinh tế XHCN

Sản phẩm riêng có của phương thức sản xuất TBCN

Thành tựu của nền văn minh nhân loại và không đối lập với CNXH \*

3. Các cách diễn tả dưới đây có cách nào sai không?

Giá trị mới của sản phẩm = v+m

Giá trị của sản phẩm mới = v+m

Giá trị của sản phẩm mới = c+v+m \*

Giá trị tư liệu sản xuất = c

4. Điểm giống giữa tích tụ và tập trung tư bản

Làm tăng tổng tư bản xã hội

Quan hệ giữa nhà tư bản với giai cấp công nhân

Tăng phương tiện bóc lột lao động làm thuê \*

Quan hệ giữa nhà tư bản với nhau

5. Ngày làm việc 8 giờ thì tỷ suất giá trị thặng dư là 300 %. Sau đó nhà tư bản kéo dài ngày làm việc đến 10 giờ. Trình độ bóc lột trong xí nghiệp thay đổi như thế nào nếu giá trị sức lao động không đổi?

Tăng lên 300%

Tăng lên 400% \*

Tăng lên 200%

Tăng lên 500%

6. Ngày làm việc 8 giờ, thời gian lao động thặng dư là 4 giờ. Sau đó do tăng năng suất lao động trong các ngành sản xuất vật phẩm tiêu dùng nên giá cả hàng hóa những ngành này rẻ hơn trước 2 lần. Trình độ bóc lột lao động thay đổi như thế nào, nếu độ dài ngày lao động không đổi? Dùng phương pháp bóc lột giá trị thặng dư nào?

Tăng lên 200%, phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối

Tăng lên 200%, phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối

Tăng lên 300%, phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối \*

Tăng lên 300%, phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối

7. Ai là người được coi là nhà kinh tế thời kỳ công trường thủ công?

A.Smith

D.Ricardo

W.Petty

Thomas Mun \*

8. Tiền công của công nhân là 12USD/ ngày, tỷ suất giá trị thặng dư là 100%. Sau một thời gian, do năng suất lao động xã hội tăng, nên giá trị vật phẩm tiêu dùng giảm xuống 2 lần. Năng suất lao động trong ngành công nghiệp khai thác vàng tăng lên 3 lần, dẫn đến sự tương ứng tăng của giá cả hàng hóa; còn người công nhân do cuộc đấu tranh bãi công, tiền công trong một ngày đã tăng lên 16 USD/ngày. Hãy tính sự thay đổi về tỷ suất giá trị thặng dư.

Tỷ suất giá trị thặng dư tăng lên 200%

Tỷ suất giá trị thặng dư tăng lên 250% \*

Tỷ suất giá trị thặng dư tăng lên 300%

Tỷ suất giá trị thặng dư tăng lên 350%

9. Năm 2000, tiền lương trung bình của 1 công nhân công nghiệp chế biến ở Mỹ là 1.238 USD/năm, còn giá trị thặng dư do 1 công nhân làm ra là 2.134 USD. Đến năm 2013, những chỉ tiêu trên tăng lên tương ứng là 1.529 USD và 5.138 USD. Hãy xác định trong những năm đó thời gian của người công nhân lao động cho mình và cho nhà tư bản thay đổi thế nào, nếu ngày làm việc là 8 giờ?

Thời gian lao động cần thiết giảm từ 2,94 xuống 1,83 giờ; thời gian lao động thặng dư tăng từ 5 giờ lên 6,17 giờ

Thời gian lao động cần thiết giảm từ 3 giờ xuống 2 giờ; Thời gian lao động thặng dư tăng từ 5,06 lên 6,17 giờ.

Thời gian lao động cần thiết giảm từ 2,94 xuống 1,83 giờ; Thời gian lao động thặng dư tăng từ 5,06 lên 6,17 giờ. \*

Thời gian lao động cần thiết tăng từ 5,06 lên 6,17 giờ; Thời gian lao động thặng dư giảm từ 2,94 xuống 1,83 giờ.

10. Khi lợi nhuận chuyển hóa thành lợi nhuận bình quân thì giá trị hàng hóa chuyển hóa thành:

Giá cả hàng hóa

Giá cả sản xuất \*

Giá cả thị trường

Giá cả độc quyền

11. Để nghiên cứu kinh tế- chính trị Mác- Lênin có thể sử dụng nhiều phương pháp, phương pháp nào quan trọng nhất?

Logic kết hợp với lịch sử

Trừu tượng hoá khoa học \*

Phân tích, so sánh, tổng hợp

Điều tra thống kê

12. Nhân tố nào quyết định các lợi ích kinh tế?

Quan hệ tiêu dùng

Quan hệ phân phối

Quan hệ sở hữu \*

Quan hệ quản lý

13. Ai là người đầu tiên đưa ra khái niệm "kinh tế- chính trị"?

A.Smith

Antoine Montchretien \*

R.T. Mathus

W. Petty

14. Vai trò của máy móc trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư:

Máy móc là nguồn gốc chủ yếu tạo ra thặng dư

Máy móc là tiền đề vật chất cho việc tạo ra thặng dư \*

Máy móc là yếu tố quyết định

Máy móc cùng với sức lao động đều tạo ra thặng dư

15. Tỷ suất giá trị thặng dư tỷ lệ “nghịch” với:

m

t \*

c

t'

16. Biểu hiện mới của xuất khẩu tư bản hiện nay là gì?

Xuất khẩu tư bản qua lại giữa các nước đang phát triển với nhau.

Xuất khẩu tư bản từ các nước đang phát triển sang các nước tư bản phát triển. \*

Xuất khẩu tư bản từ các nước tư bản phát triển sang các nước đang phát triển.

Xuất khẩu tư bản qua lại giữa các nước tư bản phát triển với nhau.

17. Lao động trừu tượng là nguồn gốc:

Của giá trị hàng hoá \*

Của giá trị sử dụng của hàng hoá

Của tính hữu ích của hàng hoá

Tất cả các ý kiến

18. Hình thức xuất khẩu nào chính là đầu tư quốc tế hiện nay?

Xuất khẩu hàng hoá

Xuất khẩu tư bản \*

Xuất khẩu dịch vụ

Xuất khẩu lao động

19. Khi (c + v) được gọi là chi phí sản xuất thì công thức  $G = c + v + m$  được biểu hiện thành:

$G = p + k + m$ .

$G = k + P'$ .

$G = k + v + m$ .

$G = k + m$ . \*

20. Nhân tố nào là cơ bản thúc đẩy CNTB ra đời nhanh chóng:

Sự tác động của quy luật giá trị

Sự tác động của quy luật giá trị thặng dư

Do sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện giao thông vận tải nhờ đó thúc đẩy thương mại quốc tế phát triển

Tích lũy nguyên thủy tư bản\*

21. Tổng giá cả hàng hóa ở trong lưu thông là 120 tỷ đồng, tổng số giá cả hàng hóa bán chịu là 10 tỷ, tổng số tiền đã phải thanh toán đã khấu trừ cho nhau là 20 tỷ, số lần luân chuyển trung bình trong năm của đơn vị tiền tệ là 20 vòng. Số tiền thực tế trong lưu thông là 16 ngàn tỷ. Nếu nhà nước phát hành tiền giấy mới và đổi tiền theo tỷ lệ 1:1000, số tiền giấy dư thừa trong nền kinh tế là?

6 tỷ

8 tỷ

10 tỷ

12 tỷ \* (nó ra 11,5 mà nó khuyên nên chọn 12)

22. Kinh tế thị trường là:

Kiểu tổ chức kinh tế tiến bộ của loài người

Độc lập với nền kinh tế XHCN

Sản phẩm riêng có của phương thức sản xuất TBCN

Thành tựu của nền văn minh nhân loại và không độc lập với CNXH \*

23. Khi nào sức lao động trở thành hàng hoá một cách phổ biến?

Trong nền sản xuất hàng hoá tư bản chủ nghĩa \*

Trong chế độ chiếm hữu nô lệ

Trong nền sản xuất hàng hoá lớn, hiện đại

Trong nền sản xuất hàng hoá

24. Bản chất của giá trị thặng dư trong chủ nghĩa tư bản là gì?

Giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sức lao động của công nhân, do công nhân tạo ra \*

Giá trị thặng dư phản ánh hiệu quả sử dụng đồng vốn của nhà tư bản

Hiệu số giữa giá trị hàng hoá với chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa

Phần sinh lời của tư bản đã sử dụng

25. "Những thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì, mà là ở chỗ chúng sản xuất bằng cách nào, với những tư liệu lao động nào". Câu nói trên là của ai?

D.Ricardo

C.Mác \*

Ph.Ăngghen V.I.

Lênin

26. Chọn các ý đúng trong các ý dưới đây:

Giá trị thặng dư cũng là giá trị

Giá trị thặng dư và giá trị đồng nhất về chất, chỉ khác nhau về lượng trong 01 hàng hoá

Giá trị thặng dư là do lao động thặng dư kết tinh

Tất cả các ý kiến đều đúng \*

27. Ở nước ta, công nghiệp hoá phải gắn liền với hiện đại hoá là do:

Mong muốn tăng tốc độ phát triển kinh tế của nhà nước.

Mong muốn phát triển đất nước của người dân.

Yêu cầu phát triển rút ngắn. \*

Thông lệ quốc tế.

28. Một doanh nghiệp có 400 công nhân, tổng tư bản đầu tư là 1.000.000 đô la Mỹ, trong đó đầu tư vào tư liệu sản xuất là 800.000 đô la. Tỷ suất giá trị thặng dư là 220%. Giá trị mới do một công nhân tạo ra là bao nhiêu đô la Mỹ?

1.600 đô la Mỹ \*

500 đô la Mỹ

1.100 đô la Mỹ

2.000 đô la Mỹ